

Số: 28/2021/QĐST-DS

B, ngày 23 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành lập ngày 15 tháng 11 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 117/2021/TLST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Vợ chồng ông **Ngô Quang A**, sinh năm: 1949 và bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm: 1962. Trú tại: Số 9/14 đường Y Lan, Thôn 3, xã Đ, Thành phố X, tỉnh Lâm Đồng.

* **Bị đơn:** Bà **Phan Thị N**, sinh năm: 1985. Trú tại: Thôn 7, xã N, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

2- Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1- Bà Phan Thị N phải có trách nhiệm trả lại cho vợ chồng ông Ngô Quang A, bà Nguyễn Thị L diện tích đất 27m² (có Đo đạc chính lý bản đồ địa chính lập ngày 18/4/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện B kèm theo).

2.2- Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về “*Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”.

Bà Phan Thị N phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vợ chồng ông Ngô Quang A, bà Nguyễn Thị L không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0019738 ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

3- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4- Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Dương sự;*
- *VKSND huyện B;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Đức Trường